

Thị trường Carbon rừng ở Việt Nam: Tiềm năng và một số thách thức

Vũ Thị Minh, Khoa BĐS&KTTN

Đại học Kinh tế quốc dân

1. Hiện trạng thị trường carbon

- **Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC)** năm 1992 với 196 quốc gia đã ký kết thể hiện nỗ lực chống BĐKH và giảm phát thải KNK toàn cầu.
- **Nghị định thư Kyoto (KP)** năm 1997 hình thành 3 cơ chế cho phép các nước thành viên UNFCCC tài trợ, thực hiện hoặc mua bán giảm phát thải ngoài vùng lãnh thổ bao gồm: cơ chế đồng thực hiện – JI, cơ chế phát triển sạch – CDM và cơ chế mua bán phát thải quốc tế. Đây là cơ sở đầu tiên hình thành thị trường carbon trên toàn thế giới.
- **Có 2 phân khúc thị trường carbon:** Bắt buộc và tự nguyện

1. Hiện trạng thị trường carbon

- **Thị trường carbon bắt buộc** (Thị trường carbon được thiết lập thông qua những ràng buộc của các quốc gia đã ký và phê chuẩn KP):
 - + Tính đến 3/2025, tổng số dự án tín chỉ carbon theo cơ chế CDM tại Việt Nam là 274 dự án được đăng ký thành công, phần lớn trong lĩnh vực năng lượng. Tổng lượng tín chỉ đã ban hành từ các dự án CDM tại Việt Nam là trên 30 triệu CERs (1 CER = 1 tấn CO₂ tương đương).
 - + Trong thời gian hiệu lực của KP, Việt Nam chỉ có duy nhất ***01 dự án trồng rừng tại Cao Phong (Hòa Bình) được đăng ký thành công theo CDM***. Lượng giảm phát thải ước tính của dự án là 2.665 CERs/năm trong giai đoạn 2009 – 2025, nhưng chưa có tín chỉ carbon nào được ban hành cho dự án.
 - + Sau KP, thị trường bắt buộc hiện được phát triển dưới hình thức các cơ chế giao hạn ngạch phát thải và bù trừ tín chỉ carbon trong nước, liên vùng/liên lãnh thổ và các chương trình giảm phát thải KNK bắt buộc.

1. Hiện trạng thị trường carbon

- Thị trường carbon tự nguyện:

- + Được hình thành dựa theo nhu cầu khác nhau của các công ty, tổ chức, cá nhân, cho phép họ có thể bù đắp trực tiếp lượng phát thải KNK của họ mà không cần ràng buộc pháp lý giữa các quốc gia.
- + Một số tổ chức độc lập đã phát triển các cơ chế đăng ký và ban hành tín chỉ carbon tập trung vào các lĩnh vực không bao gồm trong CDM và JI. Những tiêu chuẩn carbon tự nguyện quốc tế có phạm vi toàn cầu ban đầu là Tiêu chuẩn carbon được thẩm định (VCS) và Tiêu chuẩn vàng (GS).
- + Thị trường carbon tự nguyện phát triển mạnh kể từ sau COP 21 (2015). Tại Việt Nam, đến tháng 3/2025 đã có 103 dự án với khoảng gần 30 triệu tín chỉ carbon được ban hành, trong đó có 58 dự án đăng ký theo tiêu chuẩn GS và 45 dự án theo tiêu chuẩn VCS.

2. Hiện trạng thị trường carbon rừng

- *Trên thế giới:*

Tính đến tháng 11/2022, có tổng cộng 252 dự án tín chỉ carbon cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng được đăng ký thành công trên toàn thế giới. Trong đó, có tổng số 241 dự án theo tiêu chuẩn VCS bao gồm các dự án trồng rừng, trồng rừng ngập mặn và dự án REDD+; có 2 dự án tiêu chuẩn GS và 9 dự án theo cơ chế phát triển sạch CDM.

- *Tại Việt Nam:*

+ Năm 2023 Việt Nam đã chuyển nhượng thành công được 10,3 triệu tín chỉ carbon rừng thông qua WB với đơn giá 5 USD/tấn CO₂e, thu về được 51,5 triệu USD từ rừng ở 6 tỉnh Bắc Trung bộ theo Thỏa thuận giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) giai đoạn 2018-2024. Dự án chuyển nhượng kết quả giảm phát thải này được xây dựng theo quy trình và tiêu chuẩn của Quỹ đối tác carbon trong lâm nghiệp (FCPF) cho thị trường carbon bắt buộc.

+ Ngoài ra, có một số dự án khác đã và đang được chờ được phê duyệt, nhưng chưa có giao dịch tín chỉ, gồm:

2. Hiện trạng thị trường carbon rừng

* Ý định thư (LOI) được ký kết năm 2020 giữa Bộ NN&PTNT và Tổ chức Tăng cường tài chính Lâm nghiệp (Emergent để chuyển nhượng 5,15 triệu tấn CO₂e từ rừng của các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo tiêu chuẩn *ART/TREES* giai đoạn 2022-2026.

* Dự án BV&PT rừng và phát triển bền vững sinh kế của cộng đồng sống dựa vào rừng tại xã Hiếu, huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum đăng ký thành công vào năm 2021 theo tiêu chuẩn carbon tự nguyện *Plan Vivo* với 5.217 tấn CO₂ trong 30 năm, bình quân mỗi năm 1.700 tấn CO₂ từ hơn 1.238 ha rừng tự nhiên theo cơ chế REDD+, nhưng chưa ban hành tín chỉ carbon.

* Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ carbon rừng từ REDD+ của tỉnh Quảng Nam được xây dựng theo tiêu chuẩn VCS và bổ sung thêm tiêu chuẩn Khí hậu, cộng đồng và đa dạng sinh học (*CGB*), dự kiến chuyển nhượng 6,1 triệu tín chỉ từ 2022-2026 cho các công ty nước ngoài. Đề án chưa được triển khai.

* Dự án giảm phát thải trong lâm nghiệp vùng trung du, miền núi phía Bắc của Công ty SK Forest được thiết kế cho 12 tỉnh miền núi phía Bắc với đối tượng rừng thuộc sở hữu nhà nước, theo tiêu chuẩn VCS với thời gian dự án từ 2023-2030. Dự án đang chờ phê duyệt?

3. Tiềm năng thị trường carbon rừng Việt Nam

- Việt Nam hiện có trên 14,79 triệu ha rừng, trong đó rừng tự nhiên chiếm hơn 10,13 triệu ha, rừng trồng hơn 4,65 triệu ha; nếu phân theo mục đích sử dụng thì rừng đặc dụng chiếm hơn 2,1 triệu ha, trong đó 94.940 ha là rừng trồng; rừng phòng hộ hơn 4,6 triệu ha, trong đó 626.124 ha là rừng trồng; rừng sản xuất trên 7,8 triệu ha, trong đó hơn 3,8 triệu ha là rừng trồng. Diện tích rừng đủ tiêu chí tính tỉ lệ che phủ là 13.926.043 ha. Tỉ lệ che phủ rừng toàn quốc là 42,02%. (Bộ NN&PTNT, 2022).
- Với diện tích và cơ cấu đa dạng các loại rừng hiện có, VN có tiềm năng phát triển nhiều loại dự án nhằm tăng lượng hấp thụ khí nhà kính và giảm phát thải nhằm tạo tín chỉ carbon, theo các tiêu chuẩn khác nhau để tham gia thị trường carbon.
- Nhu cầu chuyển nhượng (mua) quyền phát thải/tín chỉ carbon có xu hướng tăng trên cả thị trường quốc tế và trong nước trong tương lai nhất là khi thị trường carbon trong nước chính thức đi vào vận hành (2028/2029).

4. Một số thách thức của VN trong tham gia thị trường carbon rừng

- Hoàn thiện khung thể chế chính sách, trong đó qua trọng nhất là thể chế về sở hữu hàng hóa tín chỉ carbon rừng; cơ chế chia sẻ lợi ích giữa các bên tham gia dự án tín chỉ carbon rừng; các quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với các hoạt động lâm nghiệp carbon.
- Phát triển nguồn nhân lực cho lâm nghiệp carbon (phát triển dự án carbon - tính toán lượng khí CO₂ do rừng hấp thụ, đăng ký dự án carbon, tổ chức và theo dõi giám sát thực hiện...)
- Tiếp cận thị trường quốc tế: tìm được các đối tác (tổ chức, cá nhân) nước ngoài mua tín chỉ carbon rừng của Việt Nam và mua với mức giá cao hơn.
- Tiếp cận thị trường trong nước: Thu hút được sự quan tâm và tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước vào mua tín chỉ carbon rừng trên thị trường carbon tự nguyện...

Tài liệu tham khảo

1. Bộ NN&PTNT, 2023, *Quyết định số 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/6/2023 Công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2022*.
2. Carbon Fund of FCPF, 2020. *Emission Reduction Payment Agreement – Emission Reduction Program in the North Central Region of Vietnam by and between MARD and IBRD*.
3. Dương Văn Huy, 2023, *Tín chỉ carbon rừng: Tiềm năng và cơ hội cho Việt Nam*
<https://carbonhub.vn/bai-4-tin-chi-carbon-rung-tiem-nang-va-co-hoi-cho-viet-nam/>
4. Nguyễn Bá Ngãi, 2023, *Chuyển nhượng carbon rừng: Thách thức và khuyến nghị*
<https://www.thiennhien.net/2023/04/12/chuyen-nhuong-carbon-rung-thach-thuc-va-khuyen-nghi/>
5. Tống Minh - Kiều Chi, 2025, *Tham gia thị trường carbon: Doanh nghiệp Việt đã sẵn sàng?*
<https://nongnghiepmoitruong.vn/tham-gia-thi-truong-carbon-doanh-nghiep-viet-da-san-sang-d747498.html>
6. Vu Thi Minh, Nguyen Thi Thu, 2025, *Factors Affecting Rural Households' Participation in Carbon Forestry in Vietnam: The Case of Cao Phong District, Hoa Binh Province*, 21st International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2025, at National Economics University, Hanoi, Vietnam.
7. Vũ Thị Minh, 2018, *Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC ở Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, Năm 2018.
8. Vũ Thị Minh, Nguyễn Hữu Dũng, 2017, *Vận dụng mô hình Faustmann vào xác định chu kỳ kinh doanh rừng trồng bạch đàn tối ưu tại tỉnh Lạng Sơn*, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 238 tháng 4/2017.